

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22-4-2022
V/v tranh chấp xin ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mầm
2. Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1972 (Có mặt).

Cư trú tại: Ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông **Huỳnh Văn Đ**, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 06/01/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Trần Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Văn Đ kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau vào ngày 24/4/2013. Thời gian đầu bà và ông Đ chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây bà và ông Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm; ông Đ thường xuyên nhậu nhẹt đánh đập bà, không lo cuộc sống gia đình, bỏ mặc vợ con; cô bác khuyên can rất nhiều lần nhưng ông Đ không thay đổi. Xét thấy, không thể tiếp tục kéo dài đời sống vợ

chồng với ông Huỳnh Văn Đ được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà và ông Huỳnh Văn Đ có 02 (Hai) người con chung tên Huỳnh Văn M, sinh năm 1996 và tên Huỳnh Văn Nh, sinh năm 1997; hiện các con đã trưởng thành, không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động để tự nuôi mình nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống bà và ông Huỳnh Văn Đ có tài sản chung nhưng bà và ông Đ tự thỏa thuận, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu, nợ trả: Trong thời gian chung sống bà và ông Huỳnh Văn Đ không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng ông bà, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn là ông Huỳnh Văn Đ được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, đã hết thời hạn theo quy định pháp luật mà ông Đ không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị H. Đồng thời, Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ hai lần thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chỉ có nguyên đơn là bà Trần Thị H có mặt theo triệu tập của Tòa án, bị đơn là ông Huỳnh Văn Đ vắng mặt không lý do nên không tiến hành hòa giải được, cũng như nghe ý kiến của ông Đ về yêu cầu ly hôn của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa bà Trần Thị H và ông Huỳnh Văn Đ là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Xin ly hôn”, bị đơn có nơi cư trú tại ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn là ông Huỳnh Văn Đ vắng mặt không lý do. Vì vậy,

Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh Văn Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Huỳnh Văn Đ tự nguyện tiến đến hôn nhân, căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau cấp ngày 24/4/2013 nên đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Đ là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Theo bà Trần Thị H trình bày thì trong thời gian chung sống bà H và ông Huỳnh Văn Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nguyên nhân là do ông Đ thường xuyên nhậu nhẹt đánh đập bà H, không lo cuộc sống gia đình, bỏ mặc vợ con; cô bác khuyên can rất nhiều lần nhưng ông Đ không thay đổi; xét thấy, không thể tiếp tục kéo dài đời sống vợ chồng với ông Đ được nữa nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Đ. Đối với ông Huỳnh Văn Đ, trong quá trình tố tụng ông Đ không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà H, như vậy ông Đ đã từ bỏ quyền chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân đối với bà H. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà Trần Thị H và ông Huỳnh Văn Đ đã không còn, bà H cương quyết ly hôn, ông Đ không có thiện chí hàn gắn, điều này cho thấy hôn nhân giữa bà H và ông Đ đã không còn hạnh phúc và đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà H là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Theo bà Trần Thị H trình bày thì trong thời gian chung sống bà Trần Thị H và ông Huỳnh Văn Đ có 02 (Hai) người con chung tên Huỳnh Văn M, sinh năm 1996 và tên Huỳnh Văn Nh, sinh năm 1997; hiện các con đã trưởng thành, không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động để tự nuôi mình, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Theo bà Trần Thị H trình bày thì trong thời gian chung sống bà Trần Thị H và ông Huỳnh Văn Đ có tài sản chung nhưng bà H và ông Đ tự thỏa thuận, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ thu, nợ trả: Theo bà Trần Thị H trình bày thì trong thời gian chung sống bà Trần Thị H và ông Huỳnh Văn Đ không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng ông bà, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 91, 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;;
- Các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H. Bà Trần Thị H được ly hôn với ông Huỳnh Văn Đ.

2. Về con chung: Đương sự khai có 02 (Hai) người con chung tên Huỳnh Văn M, sinh năm 1996 và tên Huỳnh Văn Nh, sinh năm 1997; hiện các con đã trưởng thành, không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động để tự nuôi mình, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung: Đương sự khai có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về nợ thu, nợ trả: Đương sự khai không có nợ thu, nợ trả; không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

6. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Trần Thị H phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007719 ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Bà Trần Thị H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Huỳnh Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Ngọc Huyền